

CỤC THUẾ TỈNH BẮC KẠN
CHI CỤC THUẾ KHU VỰC
BẮC KẠN-BẠCH THÔNG-CHỢ MỚI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CCTKV-NV

TP. Bắc Kạn, ngày 09 tháng 8 năm 2024

V/v giới thiệu Nghị định số
103/2024/NĐ-CP quy định về tiền sử
dụng đất, tiền thuê đất.

Kính gửi: - Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, người nộp thuế trên địa bàn
TP Bắc Kạn, huyện Bạch Thông, huyện Chợ Mới;
- Sở Thông tin và truyền thông tỉnh Bắc Kạn;
- Báo Bắc Kạn;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Bắc Kạn.

Ngày 30/7/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 103/2024/NĐ-CP quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất. Nghị định này bao gồm các quy định liên quan đến việc tính toán, thu, nộp, miễn, giảm tiền sử dụng đất và tiền thuê đất; xử lý kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; và các quy định liên quan đến ghi nợ tiền sử dụng đất.

Để người nộp thuế kịp thời nắm bắt và thực hiện theo đúng quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, Chi cục Thuế khu vực Bắc Kạn-Bạch Thông-Chợ Mới giới thiệu một số nội dung chính của Nghị định 103/2024/NĐ-CP đến NNT như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định 103/2024/NĐ-CP quy định về:

1.1. Tiền sử dụng đất (bao gồm tính, thu, nộp, miễn, giảm tiền sử dụng đất; xử lý kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; ghi nợ tiền sử dụng đất) quy định tại điểm a khoản 1 Điều 153 Luật Đất đai trong các trường hợp:

- Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.
- Nhà nước cho phép chuyển mục đích sử dụng đất sang loại đất thuộc trường hợp Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.
- Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất, điều chỉnh quyết định giao đất, điều chỉnh quy hoạch chi tiết, cho phép chuyển hình thức sử dụng đất, cho phép sử dụng đất kết hợp đa mục đích theo quy định của pháp luật mà phát sinh nghĩa vụ về tiền sử dụng đất.

1.2. Tiền thuê đất (bao gồm tính, thu, nộp, miễn, giảm tiền thuê đất; xử lý kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư) quy định tại điểm b khoản 1 Điều 153 Luật Đất đai trong các trường hợp:

- Nhà nước cho thuê đất (bao gồm cả đất có mặt nước).
- Nhà nước cho phép chuyển mục đích sử dụng đất sang loại đất thuộc trường hợp Nhà nước cho thuê đất và phải nộp tiền thuê đất.

- Nhà nước cho thuê đất để xây dựng công trình ngầm trong lòng đất có mục đích kinh doanh mà công trình này không phải là phần ngầm của công trình xây dựng trên mặt đất; đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác, sử dụng công trình ngầm quy định tại Điều 216 Luật Đất đai.

- Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất, gia hạn sử dụng đất, điều chỉnh thời hạn sử dụng đất, điều chỉnh quyết định cho thuê đất, điều chỉnh quy hoạch chi tiết, cho phép chuyển hình thức sử dụng đất, cho phép sử dụng đất kết hợp đa mục đích theo quy định của pháp luật thuộc trường hợp phải nộp tiền thuê đất theo quy định.

1.3. Tiền nộp bổ sung (tiền sử dụng đất tăng thêm, tiền thuê đất tăng thêm) đối với trường hợp được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư mà không đưa đất vào sử dụng, chậm tiến độ sử dụng đất quy định tại khoản 8 Điều 81, điểm đ khoản 1 Điều 153 Luật Đất đai.

2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan nhà nước thực hiện việc quản lý, tính, thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

- Người sử dụng đất theo quy định tại Điều 4 Luật Đất đai được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, gia hạn sử dụng đất, điều chỉnh thời hạn sử dụng đất, điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, điều chỉnh quy hoạch chi tiết, cho phép chuyển hình thức sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất mà thuộc trường hợp phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

- Các đối tượng khác liên quan đến việc tính, thu, nộp, quản lý tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

3. Nội dung của Nghị định

Nghị định số 103/2024/NĐ-CP bao gồm 5 chương:

- Chương I: Quy định chung, gồm Điều 1, Điều 2.
- Chương II: Tính, thu, nộp tiền sử dụng đất: Từ Điều 3 đến Điều 22.
- Chương III: Tính, thu, nộp tiền thuê đất: Từ Điều 23 đến Điều 43.
- Chương IV: Trách nhiệm của cơ quan, người sử dụng đất: Từ Điều 44 đến Điều 49.
- Chương V: Điều khoản thi hành: Từ Điều 50 đến Điều 54.

4. Hiệu lực thi hành

- Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 8 năm 2024.
- Nghị định này thay thế các Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 về thu tiền sử dụng đất, Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016, Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Nghị định số 35/2017/NĐ-CP

ngày 03 tháng 4 năm 2017 về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong Khu kinh tế, khu công nghệ cao; Nghị định số 79/2019/NĐ-CP ngày 26 tháng 10 năm 2019 về sửa đổi Điều 16 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 về thu tiền sử dụng đất.

- Bãi bỏ quy định về ưu đãi miễn, giảm tiền thuê đất đối với dự án thuộc lĩnh vực xã hội hóa theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008, Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ.

Người nộp thuế truy cập mã QR code dưới đây để xem chi tiết nội dung Nghị định số 103/2024/NĐ-CP:



NĐ 103/2024/NĐ-CP

Chi cục Thuế khu vực Bắc Kạn-Bạch Thông-Chợ Mới thông tin để Người nộp thuế trên địa bàn TP Bắc Kạn, huyện Bạch Thông, huyện Chợ Mới được biết. Kính đề nghị Báo Bắc Kạn; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Bắc Kạn; Sở Thông tin và truyền thông tỉnh Bắc Kạn quan tâm, phối hợp tuyên truyền nội dung này.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Như trên;
- Cục thuế tỉnh (B/c);
- Lãnh đạo CCTKV;
- Các Đội Thuế;

Gửi bản giấy:

- Như trên;
- Lưu: VT, NV.(Hà. 02b)

CHI CỤC TRƯỞNG

Trần Xuân Sang